

Số: 212/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 07 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức
và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 07/2008/QĐ-BTC ngày 29/01/2008 của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 106/2006/QĐ-UBND ngày 27/10/2006 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 30/7/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước tại các Tờ trình số 13/TTr-HĐQL ngày 19/8/2013, số 23/TTr-HĐQL ngày 04/11/2013; Sở Tài chính tại công văn số 2488/STC-NS ngày 15/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định 1496/QĐ-UBND ngày 30/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động theo mô hình ngân hàng chính sách, thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của mình.”

2. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Quản lý nhà nước đối với Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định 37/2013/NĐ-CP và pháp luật hiện hành”.

3. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 11 như sau:

“Điều 11. Đầu tư trực tiếp vào các dự án

1. Đối tượng, điều kiện, phương thức, hình thức đầu tư trực tiếp vào các dự án:

Đối tượng đầu tư trực tiếp của Quỹ là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều kiện đầu tư trực tiếp vào các dự án thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

Phương thức đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 138/2007/NĐ-CP.

Quỹ được lựa chọn các hình thức đầu tư như: hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) và các hình thức đầu tư trực tiếp khác theo quy định của pháp luật đầu tư.

Việc đầu tư của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Giới hạn đầu tư trực tiếp vào các dự án tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện. Giới hạn đầu tư góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện”.

4. Sửa đổi Mục 1.1 Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 6 Điều 12 như sau:

“Điều 12. Cho vay đầu tư

1.1. Đối tượng cho vay: Đối tượng cho vay là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Lãi suất cho vay:

a) Lãi suất cho vay của Quỹ được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động bình quân của các nguồn vốn huy động, đảm bảo bù đắp

phí quản lý, các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ.

b) Hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất quy định tại Mục a Khoản 2 điều này, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

c) Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Mục b Khoản 2 điều này.

d) Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho vay dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội với lãi suất thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu quy định tại Mục b Khoản 2 điều này thì Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cấp bù phần chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ và lãi suất chỉ định cho vay đối với dự án đó.

đ) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với những quy định trên thì thực hiện theo các quy định đã thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

3. Giới hạn cho vay:

a) Giới hạn cho vay đối với một dự án không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện và không vượt quá 80% tổng vốn đầu tư của dự án. Trường hợp đồng thời thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay đối với một dự án thì tổng mức cho đầu tư và cho vay không được vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

b) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

c) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn vay của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về cho vay khác với những quy định này thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

6. Cho vay hợp vốn:

a) Quỹ được làm đầu mối cho vay hợp vốn hoặc cùng hợp vốn với các Quỹ đầu tư phát triển của địa phương khác, tổ chức tín dụng và tổ chức khác để cho vay dự án.

b) Trường hợp thực hiện cho vay hợp vốn đối với dự án không thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước thì việc cho vay hợp vốn phải thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- Dự án phải thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Dự án có tính chất hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, bao gồm địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

c) Lãi suất cho vay hợp vốn do Quỹ và các tổ chức cho vay hợp vốn tự quyết định, được thể hiện trong hợp đồng và phải đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu của từng Quỹ tại từng thời điểm”.

5. Bổ sung Điều 15a như sau:

“Điều 15a. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chương trình hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với một dự án cụ thể thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Đối tượng được nhận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là chủ đầu tư đầu tư vào dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với từng dự án cụ thể và quy định rõ đối tượng được nhận hỗ trợ; phương thức, thời điểm và mức hỗ trợ; nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ trong việc thẩm định dự án và giải ngân hỗ trợ; nghĩa vụ, trách nhiệm của đối tượng được nhận hỗ trợ và của các bên có liên quan khác.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí đầy đủ nguồn cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho Quỹ”.

6. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Vốn hoạt động

1. Vốn chủ sở hữu của Quỹ bao gồm vốn điều lệ thực có, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ và thông báo cho Bộ Tài chính theo quy định”.

7. Sửa đổi Khoản 1 Điều 20 như sau:

“Điều 20. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có tối đa năm thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo nguyên tắc tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải là số lẻ”.

8. Sửa đổi Khoản 1 Điều 25 như sau:

“Điều 25. Tổ chức Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát có tối đa ba thành viên, giúp Hội đồng quản lý giám sát hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Những nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 30/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các dự án cho vay, đầu tư trực tiếp đã được ký kết trước khi quyết định này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng. Trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng nói trên thì phải tuân thủ các quy định sửa đổi, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Hội đồng quản lý và Giám đốc cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Đầu tư phát triển; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH;
- Lưu: VT, (Nghĩa: 06.11).



Phạm Văn Công